

Số: 1002/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 07 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt giá bán lẻ tối đa và mức trợ giá mặt hàng ngô giống, lúa giống thuộc chỉ tiêu trợ giá của nhà nước năm 2015

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 2695/QĐ-UBND ngày 10/12/2014 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc giao chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2015;

Xét đề nghị Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 629/TTr-STC ngày 06/4/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá bán lẻ tối đa và mức trợ giá mặt hàng ngô giống, lúa giống đến người nông dân tại trung tâm xã thuộc chỉ tiêu trợ giá của nhà nước năm 2015, như sau:

1. Giá bán lẻ tối đa ngô giống, lúa giống:

STT	Chủng loại	Giá bán lẻ tối đa (đ/kg)
1	Khang dân 18 (XN)	7.500
2	Q5 (XN)	8.500
3	Khang dân 18, Q5 (LMT)	6.700
4	Khang dân 18, Q5 (NC)	8.000
5	Hương thơm 1 (XN)	9.500
6	Hương thơm 1 (NC)	9.000
7	IR64	9.500
8	VND 95-20	8.900
9	ML48	8.000
10	VD20	12.500
11	JASMINES85	11.000
12	OM 4900	10.000
13	OM6162	10.000
14	OM5451	10.000
15	OM7347	10.000

STT	Chủng loại	Giá bán lẻ tối đa (đ/kg)
16	OM5953	8.900
17	OM8017	9.500
18	OM8108	9.500
19	OM4218	9.500
20	IR50404	8.900
21	IR56279	8.900
II	NGŨ GIỐNG	
1	LVN10	45.000
2	B 9698	73.000
3	NK66	100.000
4	CP 888	67.000
5	CP333	86.000
6	CP 311	86.000
7	CP 501	103.000
8	CP 111	98.000
9	CP511	98.000
10	SSC 586	56.000
11	DEKALB DKC8868	108.000
12	DEKALB DK6919	107.000
13	G49	53.000
14	Tổ nữ	88.000

2. Mức trợ giá (tính theo định mức hỗ trợ):

- Lúa giống các loại (định mức hỗ trợ 120 kg/ha): 5.000 đồng/kg;
- Ngô giống các loại (định mức hỗ trợ 15 kg/ha): 15.000 đồng/kg;

3. Mức chi phí lưu thông hợp lý:

- Lúa giống: 2.000 đồng/kg;
- Ngô giống: 3.000 đồng/kg;

4. Mức giá bán lẻ nêu tại khoản 1 đã bao gồm chi phí lưu thông hợp lý tại khoản 3 và khấu trừ mức trợ giá tại khoản 2 trên đây. Tùy theo mức giá mua vào, phương án tổ chức lưu thông, đơn vị được giao nhiệm vụ cung ứng hạt giống trong chỉ tiêu trợ giá tính toán, xác định giá bán lẻ từng loại hạt giống đến tận tay người nông dân theo từng thời điểm trên từng địa bàn theo đúng quy định nhưng không được vượt mức giá bán lẻ tối đa đã được phê duyệt; đồng thời chịu trách nhiệm về chất lượng hạt giống cung ứng cho nông dân theo quy định của pháp luật.

6. Trong trường hợp giá thị trường có biến động làm cho giá bán lẻ tối đa nêu tại khoản 1 trên đây không còn phù hợp thì đơn vị được giao nhiệm vụ cung ứng hạt giống trong chỉ tiêu trợ giá được xác định giá bán theo nguyên tắc không được vượt quá mức giá bán lẻ tối đa theo công thức sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Giá bán lẻ tối đa} & & \text{Giá mua} & & \text{Chi phí lưu} & & \text{Mức} \\ \text{đến người tiêu} & = & \text{thực tế tại} & + & \text{thông hợp} & - & \text{trợ giá} \\ \text{dùng} & & \text{chân hàng} & & \text{lý} & & \\ & & \text{cấp I} & & & & \end{array}$$

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương; Trưởng Ban Dân tộc; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- LĐVP và CV: TC;
- Lưu: VT, NN.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm S